TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2026/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà K’ M, sinh năm: 1991; Căn cước công dân số: 06819101xxxx; Địa chỉ: 2B N, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nông Đình Th, sinh năm: 1993; Căn cước công dân số: 01909300xxxx; Địa chỉ: 2B N, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K’ Miêu và ông Nông Đình Thịnh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà K’ Mvà ông Nông Đình Th cùng xác định vợ chồng có 01 con chung: Nông K’ Hà V, sinh ngày 29/01/2025. Khi ly hôn, bà K’ M và ông Nông Đình Th thống nhất giao cháu Hà V cho bà K’ M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Nông Đình Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, cả hai đều không yêu cầu).

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà K' M và ông Nông Đình Th cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà K' M thoả thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001212 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà K' M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Phú Sơn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc

TAND KHU VỰC 1

ZDQ230226.TL.QDBA 699